TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ P
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/HS-ST
Ngày 09-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ P - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phong Phú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Khổng Đăng Hải

2. Ông Nguyễn Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Hoàng Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Phan Tường Linh - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 09 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Văn L - sinh ngày 01 tháng 9 năm 1964 tại thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: khu Hùng Thao, xã Hà Thạch, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn A (đã chết) và bà Vũ Thị O (đã chết); Bị cáo có vợ là Đỗ Thị N; Sinh năm: 1966 và có 02 con (con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1989) hiện con lớn đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, con nhỏ trú tại thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội; Tiền án: 03 tiền án

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 48 ngày 01/11/2005, Tòa án nhân dân thị xã P xử phạt Lê Văn L 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Nộp xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 04/4/2006.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20 ngày 26/5/2006, Tòa án nhân dân thị xã P xử phạt Lê Văn L 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (ngày thực

hiện hành vi phạm tội là ngày 29/3/2006); tổng hợp với 09 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 48 ngày 01/11/2005 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", buộc L phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 39 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 29/3/2006. Phạt bổ sung 5.000.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/3/2009. Nộp án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng ngày 16/8/2006; nộp 650.000 đồng tiền phạt xong ngày 14/8/2013, còn 4.350.000 đồng được đình chỉ thi hành án theo Quyết định số 19 ngày 19/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã P.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 58 ngày 30/9/2015, Tòa án nhân dân thị xã P áp dụng điểm p, khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 (áp dụng tình tiết định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm), xử phạt Lê Văn L 07 năm 09 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 01/6/2015. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/9/2021, nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng ngày 16/11/2015.

Tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 18 ngày 17/5/1983, Tòa án nhân dân huyện Phong Châu, tỉnh Vĩnh Phú xử phạt Lê Văn L 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" và án phí. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt là ngày 18/3/1983. Chấp hành xong hình phạt tù tháng 03/1985.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 68 ngày 24/7/1992, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phú xử phạt Lê Văn L 06 năm tù về tội "Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 05/3/1992. Chấp hành xong hình phạt chính ngày 29/10/1997.

Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ từ ngày 31/8/2022 đến ngày 12/9/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

(có mặt)

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Anh: Phạm Văn T, sinh năm 1968

ĐKHKTT: khu Hoàng Phú Thịnh, xã Hà Thạch, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ ngày 31/8/2022, tại khu vực ngõ Chùa thuộc khu Hùng Thao, xã Hà Thạch, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Cơ quan CSĐT Công an thị xã P phát hiện, bắt quả tang Lê Văn L đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích bán kiếm lời. Vật chứng thu giữ: 04 gói giấy mặt ngoài đều màu vàng, mặt trong đều màu trắng, bên trong cả 04 gói giấy đều có chứa chất bột, cục màu trắng; 01 xi lanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc; 01 ống Novocain; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, số imei: 867251050629766, gắn sim số 0981.627.731 và 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM STAR, màu xanh, BKS 88F8-5412. Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và quyết định tạm giữ đối với Lê Văn L theo quy định.

Phục vụ công tác điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P tiến hành trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định mẫu vật thu giữ của L. Tại bản kết luận giám định số 1200/KL-KTHS ngày 05/9/2022, kết luận:

"Chất bột, cục màu trắng chứa trong 04 gói giấy có mặt ngoài màu vàng, trong màu trắng trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, khối lượng là 0,168 gam, loại heroin.

Heroin là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định: trả lại 0,138 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong trong 01 bì giấy bên ngoài có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong tại các mép dán".

Tại Cơ quan CSĐT Công an thị xã P, Lê Văn L khai nhận: Khoảng 06 giờ ngày 30/8/2022, tại khu vực ngã tư thuộc thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (L không nhớ tên địa điểm cụ thể), L mua được 07 gói ma túy heroin với giá 600.000 đồng của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Sau khi mua được ma túy, L sử dụng một mình hết 01 gói ma túy và đến khoảng 10 giờ cùng ngày, bán cho Phạm Văn Tấn 01 gói ma túy được 400.000 đồng. Còn 05 gói ma túy, L tiếp tục sử dụng bản thân hết 01 gói, 04 gói L cất giấu trong người mục đích để bán kiếm lời thì bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã P phát hiện bắt quả tang, thu giữ như trên.

Căn cứ lời khai của L, Cơ quan CSĐT Công an thị xã P triệu tập, làm việc với Phạm Văn Tấn xác định: Khoảng 10 giờ ngày 30/8/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Tấn đã sử dụng điện thoại nhãn hiệu Masstel, màu đen, gắn sim số 0868.600.526 gọi vào điện thoại Vivo, màu xanh sim số 0981.627.731 của L hỏi mua 400.000 đồng ma túy heroin và L đồng ý bảo Tấn đến khu vực cây đề ở đầu

ngõ nhà L. Tại đây, Tấn đưa cho L 400.000 đồng, L đưa lại cho Tấn 01 gói ma túy heroin; sau đó, Tấn sử dụng một mình hết gói ma túy vừa mua được. Phạm Văn Tấn tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại Masstel, màu đen, gắn sim số 0868.600.526 cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã P.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy xác định: Lê Văn L và Phạm Văn Tấn đều dương tính với ma túy heroin. Công an thị xã P đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L và Tấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho L, do L không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, không nhớ đặc điểm nhận dạng nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã P không có cơ sở để tổ chức xác minh.

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Lê Văn L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra, truy tố, L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự giác khai nhận hành vi bán ma túy cho Phạm Văn Tấn ngày 30/8/2022 được Cơ quan CSĐT Công an thị xã P điều tra, xử lý theo quy định pháp luật là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về vật chứng, đồ vật tạm giữ gồm: 01 bì niêm phong đánh số 1200/KL-KTHS có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán, bên trong có 0,138 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 xi lanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc; 01 ống Novocain; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, gắn sim số 0981.627.731; 01 điện thoại Masstel, màu đen, gắn sim số 0868.600.526 và 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM STAR, màu xanh, BKS 88F8-5412. Tất cả các tài sản, đồ vật trên đều liên quan đến việc phạm tội và đều được chuyển đến Cơ quan thi hành án dân sự thị xã P chờ xử lý.

Về điều kiện kinh tế: Lê Văn L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 26, tờ bản đồ số 47, diện tích 482m2 tại khu Hoàng Phú Thịnh, xã Hà Thạch, thị xã P, tỉnh Phú Thọ và là tài sản chung vợ chồng. Ngoài các đồ dùng sinh hoạt cá nhân, L không có tài sản gì có giá trị.

Ngày 08/9/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can Lê Văn L về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn L khai nhận: Bị cáo và Tấn là bạn bè xã hội, cùng là người nghiện ma túy, không có mâu thuẫn gì. Bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng. L mua được 07 gói ma túy heroin với giá 600.000 đồng của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Sau khi mua được ma túy, L sử dụng một mình hết 01 gói ma túy và đến khoảng 10 giờ cùng ngày, bán cho Phạm Văn Tấn 01 gói ma túy được 400.000 đồng. Còn 05 gói ma túy, L

tiếp tục sử dụng bản thân hết 01 gói, 04 gói L cất giấu trong người mục đích để bán kiếm lời thì bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã P phát hiện bắt quả tang, thu giữ như trên. Tấn sử dụng chiếc điện thoại thoại Masstel, màu đen, gắn sim số 0868.600.526 liên lạc mua ma túy của L qua điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh sim số 0981.627.731. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM STAR, màu xanh, BKS 88F8-5412 là tài sản riêng của L. Bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định, Lê Văn L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 26, tờ bản đồ số 47, diện tích 482m2 tại khu Hoàng Phú Thịnh, xã Hà Thạch, thị xã P, tỉnh Phú Thọ và là tài sản chung vợ chồng. Ngoài các đồ dùng sinh hoạt cá nhân và tài sản đã thu giữ L không có tài sản gì có giá trị.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKSTXPT ngày 23/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố bị cáo Lê Văn L về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 2 điều 251 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố không có lời tranh luận và bào chữa nào khác. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn L phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"

Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt Lê Văn L từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội "mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 31/8/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS:Tịch thu tiêu huỷ 01 bì niêm phong đánh số 1200/KL-KTHS có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán, bên trong có 0,138 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 xi lanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc; 01 ống Novocain, 01 thẻ sim số 0981.627.731 và 01 thẻ sim số 0868.600.526.

Tịch thu, bán nộp Ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM STAR màu xanh BKS 88F8-5412, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh và 01 điện thoại Masstel màu đen.

Truy thu của Lê Văn L 400.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Lê Văn L phải chịu án phí HSST theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ân hận về hành vi mà bị cáo đã phạm, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Văn L đã khai nhận: Hồi 10 giờ, ngày 31/8/2022, tại khu vực ngõ Chùa thuộc khu Hùng Thao, xã Hà Thạch, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Lê Văn L đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,168 gam ma túy heroin có mục đích để bán thì bị tổ công tác Công an thị xã P phát hiện bắt quả tang, thu giữ. Trước đó, khoảng 10 giờ ngày 30/8/2022, cũng tại khu Hùng Thao, xã Hà Thạch, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Lê Văn L đã thực hiện hành vi bán 01 gói ma túy heroin cho Phạm Văn Tấn với giá 400.000 đồng. Tấn đã một mình sử dụng hết gói ma túy nên không xác định được khối lượng ma túy L bán. Do vậy, L phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy gồm 01 lần bán cho Tấn và khối lượng 0,168 gam ma túy heroin có mục đích để bán. Lê Văn L đã có 03 tiền án, trong đó năm 2015 bị cáo bị kết án về tội cố ý và bị áp dụng tình tiết tăng nặng "Tái phạm nguy hiểm" chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này L phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung hình phạt là "Tái phạm nguy hiểm". Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền L, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, kết luận trưng cầu giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Bị cáo Lê Văn L phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 2 điều 251 của Bộ luật hình sự .Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều luật là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy xác định: Lê Văn L và Phạm Văn Tấn đều dương tính với ma túy heroin. Công an thị xã P đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L và Tấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định xét thấy là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho L, quá trình điều tr do L không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, không nhớ đặc điểm nhận dạng nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã P không có cơ sở để tổ chức xác minh.

Điều 251 - Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

q) Tái phạm nguy hiểm".

[3] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ nên cần phải được xử lý nghiêm. Bị cáo là người có sức khỏe nhưng bị cáo không chịu lao động làm ăn lương thiện mà lao vào con đường nghiện ma túy dẫn đến có hành vi phạm tội. L phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy gồm 01 lần bán cho Tấn và tàng trữ khối lượng 0,168 gam ma túy heroin có mục đích để bán. Lê Văn L đã có 03 tiền án trong đó năm 2015 bị cáo bị kết án về tội cố ý và bị áp dụng tình tiết tăng nặng "Tái phạm nguy hiểm" chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo L phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung hình phạt là "Tái phạm nguy hiểm".Vì vậy, bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi đã gây ra nên cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo L có nhân thân xấu, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và trong quá trình điều tra bị cáo tự khai nhận ra hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình khi chưa bị phát hiện nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ, người phạm tội tự thú quy định tại điểm r khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng đối với bị cáo cần áp dụng hình phạt như Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đề nghị là phù hợp.

[4]. *Về hình phạt bổ sung:*

Tại khoản 5 điều 251 của Bộ luật hình sự quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Xét thấy, bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định, ngoài tài sản chung của vợ chồng và tài sản bị thu giữ bị cáo không có tài sản gì khác nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

[5]. *Về vật chứng và tài sản, đồ vật tạm giữ:*

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P thu giữ và chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P:

Đối với 01 bì niêm phong đánh số 1200/KL-KTHS có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán, bên trong có 0,138 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 xi lanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc; 01 ống Novocain; sim số 0981.627.731 thu giữ của Tấn và sim số 0868.600.526 thu giữ của L không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Masstel màu đen thu giữ của Tấn và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM STAR màu xanh BKS 88F8-5412 thu giữ của L là phương tiện để thực hiện mua bán ma túy nên cần tịch thu bán nộp ngân sách nhà nước

Đối với số tiền 400.000 đồng Phạm Văn Tấn mua ma túy của L, xét thấy đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần truy thu để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] .*Về án phí:* Bị cáo Lê Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm q khoản 2 điều 251; điểm r, s khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106; khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn L phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt Lê Văn L 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 31/8/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2] *Xử lý vật chứng:* Tịch thu tiêu huỷ: 01 bì niêm phong đánh số 1200/KL-KTHS có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán, bên trong có 0,138 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 xi lanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc; 01 ống Novocain, 01 thẻ sim số 0981.627.731 thu giữ của L và 01 thẻ sim số 0868.600.526 thu giữ của Tấn.

Tịch thu, bán nộp Ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM STAR màu xanh BKS 88F8-5412; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh thu giữ của L và 01 điện thoại Masstel màu đen thu giữ của Tấn.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P với Chi cục thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Phú Thọ).

Truy thu của Lê Văn L 400.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

[3] *Về án phí*: Buộc bị cáo Lê Văn L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo; người có quyền L, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã, tỉnh;
- Công an thị xã;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã;
- Lưu hồ sơ (2 bản);
- Lưu văn phòng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phong Phú